

38/	HC.498	NGUYEN TO TRINH	cha	Thiếu úy NGUYEN THE NAM BCH/CSQS Dinh Trong (5 năm 2 tháng)
39/	HC.505	TRAN THI THU HA	"	Trung sĩ I TRAN TU BCH/CSQS Ba Xuyên (5 năm 8 tháng)
40/	HC.514	TRAN T HONG HANH	"	CHV TRAN THIEN BCH/CSQS Quang Ngãi (3 năm 1 tháng)
41/	HC.514	DAM THI THU VAN	"	Thượng sĩ DAM THI NGO BCH/CSQS qnam 2 (7 năm 10 tháng)
42/	HC.517	DO HUU TRI	"	Đại úy DO VAN HUNG BTL /CSQS (5 năm 4 tháng)
43/	HC.519	CHAU HOAI NAM	"	Thiếu úy CHAU VAN HO BCH/CSQS Long Khanh (5 năm 3 tháng)
44/	HC.526	TRAN THI CAM TUYET	"	CHV TRAN VAN CAN BCH/CSQS Quang Nam (3 năm)
45/	HC.532	NGUYEN TRONG TU	"	Thượng sĩ NGUYEN VAN ANH BCH/CSQS Gia Dinh (5 năm)
46/	HC.533	NGUYEN THANH THU	"	Thượng sĩ I NGUYEN QUYEN BCH/CSQS Khu I (5 năm 7 tháng)
47/	HC.534	NGUYEN T THANH TAM	"	Trung sĩ I NGUYEN VAN HUY BTL/CSQS (5 năm)
48/	HC.539	NGUYEN THANH TRUC	"	Trung sĩ NGUYEN VAN NGUON BCH/CSQS Chuong Thien (3 năm)
49/	HC.540	WU VAN LOC	"	Thượng sĩ WU VAN PHAT BCH/CSQS q.3 (5 năm)
50/	HC.545	BUI CHUNG THUY	"	Trung sĩ BUI DUY YENG BCH/CSQS Tuyen Duc (3 năm)
51/	HC.548	LAM T KIEU OANH	"	Trung úy LAM BA LOI BCH/CSQS Bạc Liêu (6 năm 8 tháng)
52/	HC.549	NGUYEN THI THIN	chồng	Đại úy LE THANH SON BCH/CSQS q.7 (9 năm)
53/	HC.552	LE QUANG THANG	cha	Trung úy LE BA TONG BCH/CSQS Quang Nam (8 năm 4 tháng)
54/	HC.552	LE THI MINH TRANG	"	Thiếu úy LE LINH VU BCH/CSQS Quang Tin (5 năm 5 tháng)
55/	HC.555	NGUYEN THI HUNG	"	Trung sĩ I NGUYEN TRONG DIEN BCH/CSQS Vung Tau (5 năm 4 tháng)
56/	HC.559	HO PHUOC HAI	"	Thượng sĩ HO VAN VI BTL/CSQS (10 năm)
57/	HC.568	NGUYEN TRUNG TRUC	"	Trung sĩ I NGUYEN VAN SAU BTL/CSQS Vinh Long (6 năm)
58/	HC.569	NGUYEN VAN QUAN	"	Thượng sĩ NGUYEN VAN THUAN BCH/CSQS Do Thinh (5 năm 10 tháng)
59/	HC.580	NGUYEN KIM ANH NGUYET	"	Trung úy NGUYEN VAN NHO BCH/CSQS Gia Dinh (5 năm 6 tháng)
60/	HC.581	NGUYEN VAN THIET	"	Trung sĩ I NGUYEN VAN SE BCH/CSQS Kien Hoa (4 năm)
61/	HC.590	VO BA HUNG	"	Đại úy VO VAN DANG BCH/CSQS q.2 (9 năm)

43 | Word

... ..
mpb 38
rha 39
lut 40
Thund 41
Stum 42

we 45 Wale 44

kw 46

mw 47
kw 48

Wand 49

50 Chuy

kw 51

Chin 52

thl 53

Wail 54

turne 55

Woo 56

Wue 57

58

quar

Wylld 59

Wmet 60

Wahua 61

* DANH SÁCH CÁN BỘ CÁN SÁT QUỐC GIA:

1/ MC.352	TA THỨC NHAN	cha	Thiếu úy TA MINH PHƯƠNG BCH/CSQG Phong Dinh (6 năm)
2/ MC.352	NGUYỄN CÔNG TRU	"	Thiếu úy NGUYỄN XUÂN LƯƠNG BTL/CSQG (con trong trại c/ta)
3/ MC.356	NGUYỄN THỊ NAM	"	Đại úy NGUYỄN VĂN HAI BCH/CSQG Q.7 (6 năm 3 tháng)
4/ MC.359	NGUYỄN NGỌC HIỀN	"	Thiếu tá NGUYỄN NGỌC THINH BCH/CSQG Sa Dec (trong trại GT)
5/ MC.358	NGUYỄN THANH HÙNG	"	Thiếu úy NGUYỄN TÂN PHÁT BCH/CSQG Q.6 (5 năm 2 tháng)
6/ MC.367	NGUYỄN THỊ THƯNG	CHONG	Thiếu Tá NGUYỄN XUÂN TỐ Biệt phái Phủ Tổng Ủy Dân Văn (8 năm - chết)
7/ MC.372	NGUYỄN THỊ LAN CHI	cha	Đại úy NGUYỄN CÔNG LIÂN BCH/CSQG Tuy Hòa (6 năm 9 tháng)
8/ MC.372	NGUYỄN NGỌC DUNG	"	Trung úy NGUYỄN NGỌC THỜI BCH/CSQG Gia đình (5 năm 2 tháng)
9/ MC.372	NGUYỄN THỊ ANH KIM	chong	Đại úy TRẦN VĂN TÀI BCH/CSQG (9 năm)
10/ MC.381	NGUYỄN NAM THO	CHA	Trung úy Nguyễn Nam Thôp BCH/KAC 8 Bình Tuy (5 năm)
11/ MC.388	TANG THỊ KIM	chong	Trung úy HUƠNG VĂN QUY BCH/CSQG Kiên Hòa (6 năm 8 tháng)
12/ MC.392	NGUYỄN THỊ THINH	cha	Thiếu úy NGUYỄN DINH NHA BTL/CSQG (5 năm 7 tháng)
13/ MC.392	TRẦN THỊ ANH LINH	"	Thiếu úy TRẦN CÔNG HIỀN BCH/CSQG Chuông Thiên (8 năm)
14/ MC.392	PHẠM BÌNH CHUÔNG	"	Trung sĩ I PHẠM BÌNH VĂN BTL/CSQG (3 năm)
15/ MC.394	PHẠM CHAU THANH	"	Trung sĩ I PHẠM XUÂN HUYỀN BTL/CSQG (7 năm 3 tháng)
16/ MC.404	LE VAN TRUNG	"	Thượng sĩ LE VAN RAN BCH/CSQG Tayen Duc (5 năm 3 tháng)
17/ MC.404	LÝ NGỌC ANH	chong	Đại úy TRẦN MINH QUYÊN BCH/CSQG Q.I (9 năm 8 tháng)
18/ MC.407	DINH TIỀN THANH	cha	Trung sĩ I DINH VĂN PHU BCH/CSQG Q.I (5 năm)
19/ MC.411	NGUYỄN THAI HA	"	Thiếu tá NGUYỄN THAI SANG BTL/CSQG (6 năm 5 tháng)
20/ MC.415	NGUYỄN BA HAI LONG	"	Thượng sĩ NGUYỄN BA PHAN BD 222/CSDC (5 năm 3 tháng)
21/ MC.423	LE THI NGOC EM	"	Thiếu úy LE VĂN CHANH BCH/CSQG Do Thanh (5 năm 5 tháng)
22/ MC.430	TRẦN NGỌC OANH	"	Đại úy TRẦN NGỌC DA BCH/CSQG Q.3 (3 năm)
23/ MC.442	TÔNG THỊ KIM PHƯƠNG	"	Binh II TÔNG VĂN DẠY BCH/CSQG Humber Tuy (5 năm)
24/ MC.449	PHẠM VĂN DUC	"	Thiếu úy PHẠM VĂN TRIỆU THTL/CSQG Rach Dua (5 năm 6 tháng)
25/ MC.450	NGUYỄN THỊ THANH TÚ	"	Thượng sĩ NGUYỄN VINH THIẾT BCH/CSQG Phước Tuy (5 năm 9 tháng)
26/ MC.451	NGUYỄN THỊ BẠCH PHƯƠNG	"	Thượng sĩ NGUYỄN THANH HỮU BCH/CSQG Da nang (8 năm 9 tháng)
27/ MC.453	QUÁCH THINH D	"	Thiếu úy QUÁCH UT BCH/CSQG Q.I (5 năm)
28/ MC.456	HỒ QUỐC TUÂN	"	Thiếu Tá HỒ VĂN KHUÊ BCH/CSQG Khu II (4 năm 5 tháng) chết
29/ MC.461	TRẦN T. TUYẾT THO	"	Thiếu Tá TRẦN VĂN CỬ BTL/CSQG (7 năm 6 tháng)
30/ MC.475	NGUYỄN THỊ TUYẾT	"	Trung sĩ NGUYỄN VĂN HIỀN BCH/CSQG Long Khanh (5 năm 3 tháng)
31/ MC.478	DINH VU MINH ANH	"	Trung sĩ I DINH QUANG HÂN BCH/CSQG Bình Dương (5 năm 10 tháng)
32/ MC.479	NGUYỄN T. HỊCH LAN	"	Trung sĩ I HUYNH NGỌC THANH BCH/CSQG Ba Xuyên (3 năm)
33/ MC.479	NGUYỄN DUY HAI	"	Trung sĩ DANG CÔNG THANH BCH/CSQG Sa dec (3 năm)
34/ MC.480	LE THI SANG	chong	Đại úy TRẦN TRUNG LIÊM BCH/CSQG Chơn Duc (5 năm 6 tháng)
35/ MC.485	ĐẠO THANH PHONG	cha	Thiếu úy ĐẠO VĂN QUANG BCH/CSQG Phú Yên (3 năm 8 tháng)
36/ MC.494	TRẦN VĂN MINH	"	Trung úy TRẦN VĂN PHÚC Biệt phái Tổng Thông Phủ (5 năm 7 tháng)
37/ MC.494	NGUYỄN THỊ KIEU	chong	Thiếu úy TRIỆU VĂN NHANH BCH/CSQG Tây Ninh (5 năm 7 tháng)

1/ Mailla

(1900) ...
(1901) ...
(1902) ...
(1903) ...
(1904) ...
(1905) ...
(1906) ...
(1907) ...
(1908) ...
(1909) ...
(1910) ...

(1911) ...
(1912) ...
(1913) ...
(1914) ...
(1915) ...
(1916) ...
(1917) ...
(1918) ...
(1919) ...
(1920) ...

(1921) ...
(1922) ...
(1923) ...
(1924) ...
(1925) ...
(1926) ...
(1927) ...
(1928) ...
(1929) ...
(1930) ...

(1931) ...
(1932) ...
(1933) ...
(1934) ...
(1935) ...
(1936) ...
(1937) ...
(1938) ...
(1939) ...
(1940) ...

(1941) ...
(1942) ...
(1943) ...
(1944) ...
(1945) ...
(1946) ...
(1947) ...
(1948) ...
(1949) ...
(1950) ...

(1951) ...
(1952) ...
(1953) ...
(1954) ...
(1955) ...
(1956) ...
(1957) ...
(1958) ...
(1959) ...
(1960) ...

(1961) ...
(1962) ...
(1963) ...
(1964) ...
(1965) ...
(1966) ...
(1967) ...
(1968) ...
(1969) ...
(1970) ...

(1971) ...
(1972) ...
(1973) ...
(1974) ...
(1975) ...
(1976) ...
(1977) ...
(1978) ...
(1979) ...
(1980) ...

(1981) ...
(1982) ...
(1983) ...
(1984) ...
(1985) ...
(1986) ...
(1987) ...
(1988) ...
(1989) ...
(1990) ...

(1991) ...
(1992) ...
(1993) ...
(1994) ...
(1995) ...
(1996) ...
(1997) ...
(1998) ...
(1999) ...
(2000) ...

(2001) ...
(2002) ...
(2003) ...
(2004) ...
(2005) ...
(2006) ...
(2007) ...
(2008) ...
(2009) ...
(2010) ...

(2011) ...
(2012) ...
(2013) ...
(2014) ...
(2015) ...
(2016) ...
(2017) ...
(2018) ...
(2019) ...
(2020) ...

(2021) ...
(2022) ...
(2023) ...
(2024) ...
(2025) ...
(2026) ...
(2027) ...
(2028) ...
(2029) ...
(2030) ...

(2031) ...
(2032) ...
(2033) ...
(2034) ...
(2035) ...
(2036) ...
(2037) ...
(2038) ...
(2039) ...
(2040) ...

(2041) ...
(2042) ...
(2043) ...
(2044) ...
(2045) ...
(2046) ...
(2047) ...
(2048) ...
(2049) ...
(2050) ...

(2051) ...
(2052) ...
(2053) ...
(2054) ...
(2055) ...
(2056) ...
(2057) ...
(2058) ...
(2059) ...
(2060) ...

(2061) ...
(2062) ...
(2063) ...
(2064) ...
(2065) ...
(2066) ...
(2067) ...
(2068) ...
(2069) ...
(2070) ...

2 Tui

3 ngai

Uuk 50' 5

W. 50' 6

Uuk 50' 7

Uuk 50' 8

Uuk 50' 9

Uuk 50' 10

Uuk 50' 11

Uuk 50' 12

Uuk 50' 13

Uuk 50' 14

Uuk 50' 15

Uuk 50' 16

Uuk 50' 17

Uuk 50' 18

Uuk 50' 19

Uuk 50' 20

Uuk 50' 21

Uuk 50' 22

Uuk 50' 23

Palau Bidong, March 10th 1990

Kính thưa Quý Ngai,

Chúng tôi là những người vợ, người con của những chiến sĩ CSQG, đã chịu đựng hơn 14 năm qua thông gông cùm Công Sản. Hôm nay, đã mấy năm thoát được vòng vây cuối cùng của chúng, đến được bên bờ tự do, Trái Ty nam Palau Bidong, chúng tôi đông kính gọi đến Quý Ngai nguyện vọng tha thiết của chúng tôi như sau:

Trong những ngày chiến đấu cùng, chung, cha chúng tôi, đã biết rằng thế cuộc có thể đổi thay, nhưng vẫn kiên trì một lòng trung thành với lý tưởng tự do, đứng lại ngăn chặn làn sóng Công sản xâm lăng đất nước chúng tôi, quyết tâm bảo vệ tiến độ của Thế giới tự do. Những đau thương thay ! đất nước chúng tôi đã rơi vào tay loại quỷ đỏ.

Sau ngày 30.4.75, cái ngày đau thương đó, những trại tù bên Công Sản gán cho "Trại Cải Tạo" nói chung dùng để vắt xác người thân chúng tôi thay trăm bò, trước khi bị gia cải tạo, mọc lên khắp nước Việt Nam. Với trẻ lứa búp, bên chúng rêu rao một thời gian ngắn học tập, để gom tất cả vào lò hủy diệt con người, tàn ác hơn cả thời kỳ "Hitler".

Vài năm sau, trước công luận Thế Giới, bên chúng đã cho phép chúng tôi được gặp người thân. Nhưng chúng tôi đã phải quý lụy trước thái độ cay nghiệt, nơi được gặp mặt người thân, mấy năm còn sống sót. Nơi đó chúng tôi chỉ còn nhìn thấy những thân xác tiêu tụy. Chúng tôi gặp người thân trong nước mắt, trong đau thương, trong hận thù.

Rồi, với "Chính sách 12 điểm" được bên Công sản công bố nói rằng: Sau 3 năm cải tạo tiến bộ sẽ được tha về. Một trẻ búp bên khác chúng đưa ra nhằm tạo ảo tưởng, làm điên đi đứ lẩn và phạm nạt của nhân dân, đồng thời cũng giảm đi sự chú tâm của Thế giới. Rồi chính sách chỉ là sự gian trá, sự lừa đảo, trong muôn vạn sự lừa phỉnh của chúng mà thôi.

Nhưng rồi, sự lừa phỉnh của chúng cũng đã phải gặp sự áp lực của Thế giới, đặc biệt là Hoa Kỳ, chúng đành nhỏ giọt cho người thân chúng tôi ra khỏi lao tù. Nhưng chúng tôi còn gì ? Người thân chúng tôi chỉ trở về bằng thân xác tiêu tụy và bệnh tật, rồi một số phải ngã gục vì bệnh hiểm nghèo.

Thậm chí người thân trong ngục tù, nơi gác nhà, nhà của, tại sân của chúng tôi bị chúng cướp sạch, vét sạch bằng ngón tay, bằng thủ đoạn gian xảo, bằng cường bức. Vung kinh tế mới, nói rằng thiêng, nước độc, bằng phỉnh gạt chúng tôi, nói là để đổi lấy sự an toàn cho người thân, bằng bao lúc, để đưa gia đình chúng tôi vào cảnh khốn cùng. Nói đó, người mẹ già những đứa trẻ thơ như chúng tôi tiếp tục ngã gục vì nước độc, vì bệnh hoạn không thuốc men. Một số lớn chịu không nổi trốn về thành phố, sống kiếp lang thang, truân chuyên đường xó chợ sống kiếp kẻ không nhà. Một số còn sót lại thành phố thì có đổi lấy cuộc sống bằng túi, bằng bị trên vai, sống bằng cơm chịu tịch thu và trốn chạy, tìm cách buôn bán chui rúc qua ngày, trong vòng kim kẹp của lu không tính người..

Một kế hoạch vô lương khải, cũng được chúng đem ra thi hành, trong mùa đó nhằm hiểm cướp vợ, cướp con, gây cảnh gia đình ly tán, đau thương chênh chát. Trường học chỉ còn là nơi để tôn sùng tên khất nạn Hồ chí Minh và chủ nghĩa phi nhân Công sản.. Ngạo ngạo oai oái, và thật học là nơi đau đớn của cuộc đời chúng tôi. Nếu còn cố gắng theo đuổi thì Đại Học là ngưỡng cửa quyết định ngăn chặn năm mong có nguy cơ lật đổ bạo quyền Công sản.

Lua phình, trao đổi là bản chất của con đường Công sản Hà Nội. Nếu chúng nhượng bước, phải đổi thay vì thế cũng chúng phải bước. Nhưng nếu để độc quyền Đảng tr, hủy diệt nền móng chúng đổi để tìm lấy tự do, bọn chúng không bao giờ từ bỏ.

Trong cảnh khốn cùng đó, dù có sai ngay ra đi bán chính thức, để chúng gom vàng, nhưng e chúng tôi còn gì để đi, với cái trống vẹt sạch, nhằm đặc biệt vào thanh phần chúng tôi. Hơn nữa danh long sao để ra đi, khi người thân còn đang bị đau đay. Bởi sau đó, bước đi sao được để đảng, khi chúng tôi phải vào tù ngay, nên chúng bắt gặp chúng tôi hiện diện xa xôi củi tre

Bởi những nguyên nhân nêu trên, nên chúng tôi không thể sống với loại quý dữ. Chúng tôi quyết định ra đi để tìm một đời sống trong một thế giới tồn tại trong quyền con người. Chúng tôi chấp nhận một sự hy sinh và mất mát to lớn. Chúng tôi chấp nhận những hiểm nguy trên biển cả để đại lấy một cuộc sống tự do, và chúng tôi đã may mắn thoát khỏi gông cùm của chế độ Công sản Việt Nam để tới bên bờ tự do.

Chúng tôi ra đi, mang theo máu mủ của quê hương, của gia đình, nỗi căm hờn của bản thân, với hoài vọng ở sự tiếp đón trong tình thương cao cả của Thế giới tự do, với sự tin tưởng vào lòng ưu ái và sự thông cảm sâu xa với những mất mát quá lớn lao đã dành cho thanh phần chúng tôi. Dù có ngày 14.3.89, những chắc rằng ngày đó không phải là ngày gây thêm khổ đau cho những kẻ qua nhiều đau khổ.

The Giới Tự Do, đặc biệt là Chính phủ Hoa Kỳ, thông cảm với sự đau thương của gia đình chúng tôi, đã hết lòng can thiệp cho chúng, cha và gia đình chúng tôi được ra đi, khi chúng tôi còn kẹt tại quê nhà. Mặc dù việc làm đó Chính Phủ Hoa Kỳ đã tốn rất nhiều công sức và phải đối đầu với sự giận hờn của Công sản Hà Nội, nhưng chính phủ Hoa Kỳ không hề từ bỏ quyết tâm nhân đạo của mình.

Vì vậy hôm nay trong trại tỵ nạn này, chúng tôi tin tưởng ở Quý Ngài vui lòng giúp đỡ cho chúng tôi sớm có dịp hội nhập vào cuộc sống bình thường. Thường xót cho cuộc đời của chúng tôi, đã bị đoạ đày hơn 14 năm qua trong gông cùm của Công Sản. Được vạch mặt những trò lừa bịp và sớm có dịp làm thay đổi sự thống trị của bạo quyền Công Sản trên quê hương tôi.

Chúng tôi đặt hết vào hy vọng và niềm tin ở sự cùn xét, can thiệp và sự giúp đỡ của chúng Quý Ngài.

Kính don

Chi Hội trưởng, Chi Hội Chấn tại Bidong

Lê Thanh Thuận

Pulaski, March 10th 1990

Kind of V.I.

[illegible]

Kindness of Will

Hôm Quý Vĩ đã tiếp mặt, trước 30-4-1975, tất cả đều anh dũng tới là những chiến sĩ đã phải về, chiến đấu và bao về tích cực cho chiến nghĩa tại đó tại nhà đất Miền Nam Việt Nam. Là những con người đã nhận được anh dũng chiến phí nhận của Ông Nghĩa Ông Sơn, anh anh dũng tới là anh nhận về công nhận trong đó là phải về cho lý tưởng tại đó, nhận quyền về công lý, quyết tâm xây dựng miền Nam Việt Nam trở thành thiên đường chúng Ông anh nhận trong đó là ở Đông Nam Quan A.

Trong hai tuần này cho đến cuối Tết Nguyên Đán, ngày 30-4-1975, ngày đầu tiên, ông không ra đi thăm hỏi người dân địa phương. Ông chỉ đi thăm một số người thân ở quê nhà. Ông không đi thăm người dân địa phương. Ông chỉ đi thăm một số người thân ở quê nhà. Ông không đi thăm người dân địa phương. Ông chỉ đi thăm một số người thân ở quê nhà.

[illegible]

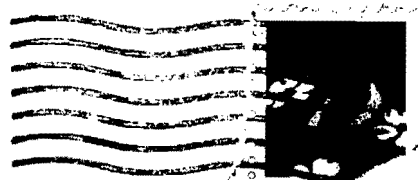
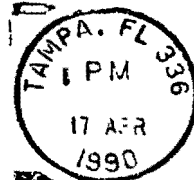
THE END OF THE LINE

Chàng tôi thấy nghĩ cho đó học bạn tôi nhận của Công Sơn Việt Nam cho đến bạn này
 đã qua về trong trên điện đến Quốc Tế... Song song với việc giải cứu và duy đạo của anh
 chàng tôi trong ng vô tư và phải bạn thân và gia đình chúng tôi ở địa phương, cho đó
 quỳm bạn cùng đã liệt họ gia đình chúng tôi vào danh sách "bỏ em" và là hàng họ "

"Nguy hiểm" đó với chúng. Bên chúng luôn rình rập, thì hiên và đó họ chúng tôi, chúng
 tôi đã phải sống trong trên gian của người đến mất nước. Bất quỳm tôi đó em bạn đã không
 em này, đã so chúng tôi đã phải họ học, so ít may mắn được tiếp tục học thì cũng không
 học học đến hết học và lý lịch "xấu". Trong học chúng, bên Công Sơn chỉ dạy cho học sinh
 về dân quyền giải cứu em thì bị bắt, đã phải y thức thì đó.

MR. LAM

TAMPA, FL. 33614



HOANG DIEM LONG

RR 2 . BOX . 63K

BARRE NICHL ROAD . 01005.

P.O. BOX . 5435 ARLINGTON

VA . 22205 - 0635

1/ Xin can thiệp và giúp đỡ để cuộc thanh lọc được tiến hành nhanh hơn và cho chúng tôi được xét duyệt ưu tiên trong cuộc thanh lọc đó.

2/ Xin giúp cho chúng tôi được sớm định cư tại các nước tự do để chúng tôi có cơ hội xây dựng lại cuộc đời vốn đã hoang phí quá lâu.

3/ Xin giúp cho gia đình chúng tôi còn đang sống ở Việt Nam được sớm thoát khỏi chế độ Cộng Sản.

Xin cảm thành cảm tạ quý vị.

PULAU BIDONG, 10 - 3 - 1990

Kính đơn

Đại diện ký tên

Chiko. triboay
Le Thanh Thuy. Chi 45106 Tai Bido.

* DANH SÁCH CON EM CƯU CẢNH SÁT QUỐC GIA

MC.514 NGUYEN CONG THUC	Cha	Trung sĩ I NGUYEN DINH VAN BCH/CSQG Bình Định / chết trái cai tảo
MC.370 DINH XUAN KHANH	"	Trung sĩ I DINH XUAN LAM BCH/CSQG Khanh Hoa / mất tích năm 4/75
MC.408 TRAN VIET THAI	"	Cựu Chấn Tuồng TRAN VAN HAI cựu Tư Lệnh CSQG / tu sát
MC.432 VO THI THU PHUONG	"	Thiếu úy VO VAN DAN BTL/CSQG / chết trái cai tảo
MC.450 LE THANH LAM	"	Thượng sĩ LE NHON HONG BCH/CSQG Gia Định / mất tích 4/75
MC.364 NGO THANH MINH	"	Trung sĩ NGO VAN UNG BCH/CSQG Gia Định / tu tảo 1972
MC.501 PHAM NGOC ANH	"	Đại úy PHAM VAN HO BCH/CSQG Biên Hòa / chết trái cai tảo
MC.381 NGUY TIEN VU	"	Trung úy NGUY DUC CU BCH/CSQG Quang Ngãi / chết tảo 1968
MC.476 NGUYEN THI KIM THANH	"	Thượng sĩ NGUYEN DINH THANH BCH/CSQG Cầu Long / mất tích 1975
MC.478 DANG XUAN HOA	"	Thượng sĩ DANG XUAN HOAN BCH/CSQG Darlac / chết trái cai tảo
MC.332 TRIEU KIM NHAT	"	CSV TRIEU KIM HU BCH/CSQG Ba Xuyên / chết năm 1972
MC.350 PHAN THI NGOC	"	Trung sĩ PHAN VAN CHINH BCH/CSQG Quan 5 / chết năm 1968
MC.375 DAO VAN TIEN	"	CSV DAO VAN THANH BCH/CSQG Phong Dinh / chết năm 1972
MC.404 NGUYEN CONG KHANH	"	Trung úy NGUYEN CONG BO BTL/CSQG / chết trái cai tảo
MC.408 HOANG THI NGOC DIEP	"	Đại úy HOANG TINH KHUE BCH/CSQG Khu 4 / chết trái cai tảo
MC.420 NGUYEN VAN HIEN	"	CSV NGUYEN VAN LAM BCH/CSQG Biên Hòa / mất tích trái cai tảo
MC.424 NGUYEN KIM YEN	"	Thượng sĩ NGUYEN VAN QUANH BCH/CSQG Quan 7 / chết năm 1968
MC.496 NGUYEN XUAN HOA	"	Thượng sĩ NGUYEN XUAN LOC BCH/CSQG Gia đình / chết tu trái cai tảo
MC.522 NGUYEN THI DUNG	"	Thiếu úy NGUYEN VAN BA BCH/CSQG Thủ Đức / chết 4/1975
MC.538 PHAM THANH LIEM	"	CSV PHAM THANH LIEN BCH/CSQG Phong Dinh / CS an sát năm 1965
MC.559 NG THI KIEU TRANG	"	CSV NGUYEN VAN UT BCH/CSQG Phước Long / chết năm 1974.

CHUNG TÔI ĐỒNG KÝ TÊN

1. MC. 514 NGUYỄN - CÔNG - THỨC
2. MC. 370 ĐINH - VĂN - KHÁNH
3. MC. 408 TRẦN - VIỆT - THÁI
4. MC. 432 VÕ - THỊ - THU - PHƯƠNG
5. MC. 450. LÊ - THÀNH - LÂM
6. MC. 364 NGÔ - THANH - MINH
7. MC. 501 PHẠM - NGỌC - ANH
8. MC. 381 NGUY - TUÂN - VŨ
9. MC. 476 NGUYỄN - THỊ - CẨM - THANH
10. MC. 478 ĐẶNG - XUÂN - HOA
11. MC. 332. TRẦN - CẨM - NHẬT
12. MC. 350 PHAN - THỊ - NGỌC
13. MC. 375 ĐÀO - VĂN - TIẾN
14. MC. 404 NGUYỄN - CÔNG - KHANH
15. MC. 408 HOÀNG - THỊ - NGỌC - DIỆP
16. MC. 420 NGUYỄN - VĂN - HẸN
17. MC. 424 NGUYỄN - CẨM - YẾN
18. MC. 496 NGUYỄN - XUÂN - HÒA
19. MC. 522 NGUYỄN - THỊ - DUNG
20. MC. 538 PHẠM - THANH - LÊ
21. MC. 553 NGUYỄN - THỊ - CẨM - TRANG

Ph

Wad

Shant

Phuong

Lam

Minh

anh

Wad

Shant

Wad

Nhat

N

Van

Kh

Ng

Wad

Kim

Wad

Dung

Th

Tr